

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 134/2024/DS-ST
Ngày 24-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Trường An;
- Bà Nguyễn Huỳnh Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 744/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N2.

Địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T1 - Giám đốc. Ông T1 ủy quyền cho ông Châu Đông D – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh - Chi nhánh T5 tham gia tố tụng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Văn M. Sinh năm: 1936 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị L (vắng mặt),
- Ông Lê Văn T2 (vắng mặt),
- Bà Lê Thị Mỹ X (vắng mặt),
- Bà Lê Mỹ N (vắng mặt),
- Bà Lê Út M1 (có mặt),
- Bà Lê Út N1 (vắng mặt),

7. Ông Lê Quốc L1 (vắng mặt),

8. Ông Lê Văn K (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2022, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đại diện nguyên đơn ông Châu Đông D trình bày:*

Ngày 08/9/2017, Ngân hàng N2 (Ngân hàng A) - Chi nhánh huyện T5 có ký hợp đồng tín dụng số LAV-201703946/HĐTD và hợp đồng tín dụng số LAV-201703947/HĐTD với ông Lê Văn M.

Hợp đồng tín dụng số LAV-201703946/HĐTD:

Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng.

Mức dư nợ cao nhất: 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Số tiền vay cụ thể được tính cho từng lần nhận nợ và được theo dõi tại phụ lục hợp đồng hoặc giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng này. Mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Mức lãi suất được quy định cụ thể trên giấy nhận nợ từng lần. Thời hạn cho vay 12 tháng, kể từ ngày 08/9/2017. Kèm theo giấy nhận nợ ngày 08/9/2017 số tiền 80.000.000 đồng. Cộng dư nợ là **80.000.000 đồng**.

Hợp đồng tín dụng số LAV-201703947/HĐTD:

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

Mức dư nợ cao nhất: 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng). Số tiền vay cụ thể được tính cho từng lần nhận nợ và được theo dõi tại phụ lục hợp đồng hoặc giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng tín dụng. Mục đích sử dụng tiền vay: Sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Mức lãi suất là 10%/năm. Thời hạn cho vay 36 tháng, kể từ ngày 08/9/2017. Kèm theo giấy nhận nợ ngày 08/9/2017 số tiền 160.000.000 đồng. Cộng dư nợ là **160.000.000 đồng**.

Tổng cộng dư nợ của hai hợp đồng trên là 240.000.000 đồng.

Để đảm bảo khoảng vay trên ông Lê Văn M đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo hợp đồng thế chấp số HA 0145/HĐTC ngày 29/11/2016 thửa đất số 210, tờ bản đồ số 01, diện tích 17.049,4m² đất tọa lạc tại ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau do hộ ông Lê Văn M và bà Lê Thị T3 đứng tên được cấp vào ngày 28/02/2009.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông Lê Văn M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nhưng ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với ngân hàng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý thu hồi nợ của ngân hàng.

Nay Ngân hàng A yêu cầu ông M trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/5/2024 là **452.488.444 đồng**. Trong đó số tiền vay 240.000.000 đồng; tiền lãi: 212.488.444 đồng.

Trường hợp ông M không trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu ông M tự nguyện phát mại tài sản để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng. Trường hợp không thực hiện thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ.

- *Đối với bị đơn ông Lê Văn M trình bày:*

Ông M đồng ý có nợ ngân hàng A số tiền vay và lãi tạm tính đến ngày 24/5/2024 là **452.488.444 đồng**. Trong đó số tiền vay 240.000.000 đồng; tiền lãi: 212.488.444 đồng và ông M đồng ý trả nợ cho ngân hàng, tuy nhiên do ông M tuổi đã cao không có thu nhập ổn định nên không có khả năng trả nợ cho ngân hàng, ông M rất mong ngân hàng có những chính sách để hỗ trợ cho trường hợp của ông M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Ông Lê Văn M có nơi cư trú tại ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp là hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về tố tụng:* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn M yêu cầu Tòa án xét xử vụ án, đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là những người con của ông M đều biết việc ông M vay thế chấp quyền sử dụng đất và họ cũng không có ý kiến gì về việc vay thế chấp này. Do đó, Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt những người liên quan theo quy định.

- *Về việc đưa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng:* Để đảm bảo khoảng vay trên ông Lê Văn M đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo hợp đồng thế chấp số HA 0145/HĐTC ngày 29/11/2016 thửa đất số 210, tờ bản đồ số 01, diện tích 17.049,4m² đất tọa lạc tại ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau do hộ ông Lê Văn M và bà Lê Thị T3 đứng tên được cấp vào ngày 28/02/2009. Hiện nay bà Lê Thị T3 là vợ của ông M đã chết, do đó Tòa án đưa những người con của ông M, bà T3 là bà Lê Thị L, ông Lê Văn T2, bà Lê Thị Mỹ X, bà Lê Mỹ N, bà Lê Út M1, bà Lê Út N1, ông Lê Quốc L1, ông Lê Văn K vào tham gia tố tụng trong vụ án.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Tranh chấp giữa nguyên đơn là Ngân hàng A với bị đơn là ông Lê Văn M. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa ngân hàng với ông Lê Văn M do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng tín dụng. Bị đơn là cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh mục đích vay để tiêu dùng. Căn cứ Điều 98

Luật các tổ chức tín dụng. Như vậy tranh chấp được xác định là tranh chấp về hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 08/9/2017, Ngân hàng N2 (Ngân hàng A) - Chi nhánh huyện T5 có ký hợp đồng tín dụng số LAV-201703946/HĐTD và hợp đồng tín dụng số LAV-201703947/HĐTD với ông Lê Văn M.

Tổng cộng dư nợ của hai hợp đồng trên là 240.000.000 đồng.

Ông M không tiếp tục trả nợ gốc, nợ lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm hai Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/5/2024 ông M nợ ngân hàng là **452.488.444 đồng**. Trong đó số tiền vay 240.000.000 đồng; tiền lãi: 212.488.444 đồng. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn M trả số tiền nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ theo khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp:

Hội đồng xét xử nhận thấy, để đảm bảo khoảng vay trên ông Lê Văn M đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo hợp đồng thế chấp số HA 0145/HĐTC ngày 29/11/2016 thửa đất số 210, tờ bản đồ số 01, diện tích 17.049,4m² đất tọa lạc tại ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau do hộ ông Lê Văn M và bà Lê Thị T3 đứng tên được cấp vào ngày 28/02/2009.

Xét thấy hợp đồng thế chấp được lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng quy định pháp luật, được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã K và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T ngày 15/12/2016 (Nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T) đến nay các đương sự không có tranh chấp ý kiến gì về việc thế chấp, về hợp đồng thế chấp đã ký.

Hiện nay bà Lê Thị T3 là vợ của ông M đã chết, do đó Toà án đưa những người con của ông M, bà T3 là bà Lê Thị L, ông Lê Văn T2, bà Lê Thị Mỹ X, bà Lê Mỹ N, bà Lê Út M1, bà Lê Út N1, ông Lê Quốc L1, ông Lê Văn K vào tham gia tố tụng trong vụ án và ngày 16/5/2024 Toà án có tiến hành ghi lời khai của ông Lê Út M1, ông Lê Út N1 thì ông M1 và ông N1 có ý kiến yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật, những người còn lại thì không có ý kiến gì.

Do vậy, việc nguyên đơn đề nghị phát mại tại sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng thế chấp cũng như phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí đã dự nộp được nhận lại. Bị đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, nên bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318; Điều 319, Điều 322, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Văn M phải trả cho Ngân hàng N2 số tiền là **452.488.444 đồng** (*Bốn trăm năm mươi hai triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*). Trong đó số tiền vay 240.000.000 đồng; tiền lãi: 212.488.444 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 24/5/2024, Khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Ngân hàng N2 phải trả cho ông Lê Văn M. Giấy tờ về tài sản thế chấp của hộ ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T4 là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 708692 là tài sản thế chấp được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T (nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T) đăng ký vào ngày 15/12/2016 khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số HA 0145/HĐTC ngày 29/11/2016. Trường hợp ông Lê Văn M không trả hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng N2 thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số thửa đất số 210, tờ bản đồ số 01, diện tích 17.049,4m² đất tọa lạc tại ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau do hộ ông Lê Văn M và bà Lê Thị T3 đứng tên được cấp vào ngày 28/02/2009 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Bị đơn ông Lê Văn M là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, nên bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N2 được nhận lại số tiền 9.958.000 đồng theo biên lai thu số 0005862 ngày 08/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Đen